TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/DS -ST
Ngày: 16/5/2022
(*V/v: Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính.
2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường – Kiểm sát viên.

Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 213/2021/TLST- DS ngày 15/12/2021 về việc " *Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-DS ngày 07/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-DS ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ngân hàng A - Do bà Nguyễn Đức Thạch B, Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ trụ sở: C, phường D, Quận E, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Bà Hồ Thị Minh F - Phó Giám đốc Trung tâm thẻ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà F tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng G, chuyên viên quản lý nợ.

*** Bị đơn:** Ông Ngô Đình Quốc H, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: khu phố 2, phường I, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt đại diện Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn ông Ngô Đình Quốc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/04/2014 Ông H có ký với Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.15%/ tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 41,959,619 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 58,350,000 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch. Cụ thể số tiền Ông H nợ đến ngày 05/11/2016 được tính như sau: Dư nợ ngày 05/11/2016 = Số tiền giao dịch – (Số tiền thanh toán – Phí, lãi). Trong đó: Số tiền giao dịch: 58,350,000 đồng; Số tiền thanh toán: 66,906,332 đồng; Tổng các khoản phí: 2,693,812 đồng;Tổng tiền lãi: 19,509,039 đồng. Dư nợ ngày 05/11/2016 = 58,350,000 – (66,906,332 – 2,693,812 – 19,509,039) = 13,646,519 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông H vi phạm hợp đồng, 90 ngày không thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/11/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ Ông H còn thiếu tại thời điểm này số tiền là 13,646,519 đồng sang Nợ quá hạn, Ngân hàng xin được gọi là Nợ gốc (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.225%/ tháng trên số tiền Nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 16/05/2022, Ông H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 13,646,519 đồng; Lãi quá hạn: 29,604,060 đồng. Tổng cộng: 43,250,579 đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền Nợ gốc là 13,646,519 đồng với lãi suất quá hạn là 3.225%/ tháng (2.15% * 150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Từ ngày 06/11/2016) cho đến hiện tại là 29,604,060 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay

quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng A kính đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Ông Ngô Đình Quốc H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/05/2022 là 43,250,579 đồng, trong đó: Nợ gốc: 13,646,519 đồng, Lãi quá hạn: 29,604,060 đồng.

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/05/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ H yêu cầu khởi kiện.

*Bị đơn ông Ngô Đình Quốc H có hộ khẩu thường trú tại khu phố 02, phường I, thành phố Phan Thiết, nhưng ông không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án**:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng (Nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/4/2014, Bị đơn ông Ngô Đình Quốc H có 02 địa chỉ: địa chỉ hiện tại số 193/74 Lầu 1 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại số 33/22A, Trần Phú, phường I, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tại kết quả trả lời của Công an phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/02/2020 thì ông H không có đăng ký thường trú, tạm trú tại địa phương, như vậy xác định địa chỉ hộ khẩu thường trú của ông H là tại khu phố 02, phường I, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Nguyên đơn cung cấp nhận thấy:

Vào ngày 07/4/2014, ông H có ký với Ngân hàng A – Chi nhánh Bình Thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) đối với số thẻ 472075 5147, số tài khoản 3393423482 theo các nội dung như sau: Hạn mức sử dụng thẻ: 50.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng; Lãi suất: 2,15%/tháng, lãi suất quá là 3,225%/tháng (2,15%/tháng x 150%). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Ngô Đình Quốc H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 58.350.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Ngô Đình Quốc H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 66.906.332 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ vào các khoản giao dịch, đến ngày 05/11/2016, ông H không thanh toán cho Ngân hàng nữa nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 13.646.519 đồng sang nợ quá hạn và dư nợ này chịu lãi suất quá hạn 3,225%/tháng (2,15%/tháng x 150%). Như vậy, hiện nay ông H còn nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc là 13.646.519 đồng và tiền lãi quá hạn là 29.604.060 đồng. Tổng cộng là 43.250.579 đồng.

Xét thấy, ông H đã ký vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng vào ngày 07/4/2014, tại phần cam kết của Giấy đề nghị ông H đã xác nhận ông đã đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng, ràng buộc về mặt pháp lý giữa ông với Ngân hàng đơn vị phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, ông chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng ông được cấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng quy định tại mục 2, mục 18, mục 19 và mục 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng vào ngày 07/4/2014 nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc còn lại là 13.646.519 đồng và tiền lãi quá hạn 29.604.060 đồng và tiền lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 17/5/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Đây là việc vay tiền của tổ chức tín dụng nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự;

- Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Ngô Đình Quốc H phải trả cho Ngân hàng A số tiền là 43.250.579 đồng (trong đó tiền gốc là 13.646.519 đồng, tiền lãi quá hạn 29.604.060 đồng) và tiền lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 17/5/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/4/2014 kèm theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng A.

3/ Án phí: Ông Ngô Đình Quốc H phải nộp 2.162.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 751.923 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007152 ngày 10/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai có mặt đại diện Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của Nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thôi **Lê Thị Kiều Thu** **Phạm Phong Lan**

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thôi **Nguyễn Văn Đô** **Phạm Phong Lan**

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu.

Phạm Phong Lan